

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 22 – 7 - 2021  
V/v ly hôn giữa chị V và anh Đ.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Xuân Tiến.

Ông Nguyễn Xuân Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyệt, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc " ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 23, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Bá Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 23, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị V trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 07/07/2018. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 10/ 2018, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm hay cãi chửi nhau. Anh Đ đã đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống và ly thân với anh Đ từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị xin được ly hôn anh Đ.

*Về con chung chưa thành niên:* Chị và anh Đ có 01 con chung là Trịnh Bá D, sinh ngày 20/10/2018, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 1.500.000đ.

*Về tài sản và công nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên Tòa anh Trịnh Bá Đ trình bày: Anh và chị V kết hôn như chị V trình bày là đúng. Anh và chị V có cãi chửi nhau, va chạm trong sinh hoạt, không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn chị V.

*Về con chung chưa thành niên:* Anh và chị V có 01 con chung như chị V trình bày là đúng, nếu phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

- + Đề nghị xử lý hôn giữa chị Lương Thị V và anh Trịnh Bá Đ.
- + Đề nghị giao cho chị Lương Thị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Bá D, sinh ngày 20/10/2018. Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V mỗi tháng 1.500.000đ.
- + Về án phí: Chị Lương Thị V phải nộp án phí ly hôn. Anh Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên Tòa chị Lương Thị V là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lương Thị V.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lương Thị V và anh Trịnh Bá Đ kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện T vào tháng 7/2018, là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian cho đến 4/2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị V và anh Đ chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Đ có đánh chửi chị V. Chị V và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, điều đó thể hiện tình

cảm giữa chị V và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên*: Chị V và anh Đ có 01 con chung là là Trịnh Bá D, sinh ngày 20/10/2018, hiện nay đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sau ly hôn, cháu D con nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, do vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị V được chấp nhận là Đ bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lương Thị V phải nộp án phí ly hôn và anh Đam phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lương Thị V và anh Trịnh Bá Đ.

2. Về con chung chưa thành niên: Chị Lương Thị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Bá D, sinh ngày 20/10/2018. Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị V mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Lương Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0000459 ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định. Anh Trịnh Bá Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trịnh Bá Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lương Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Thịnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thịnh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã La Phù, huyện Hoài  
Đ, TP. Hà Nội;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thịnh**